



PHAN TÙNG CHÂU

# **KHÓC PHẬT**

TẬP TRUYỆN NGẮN

PHAN TÙNG CHÂU

# **KHÓC PHẬT**

TẬP TRUYỆN NGẮN

## TUYỆT SẮC GIAI NHÂN

Thủa xưa, khi đức Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế ...

Sự kiện người Dì mẫu của đức Phật cùng năm trăm "Thích nữ", cạo tóc, đi bộ cả ngày trời, từ Ca Tỳ La Vệ đến thành Xá Vệ xin Phật xuất gia, đã làm chấn động, lan dần đến mọi góc ngách xã hội Ấn Độ ...

Lúc ấy, tại Ca Tỳ La Vệ, có gia đình phú ông họ Vương, rất nổi tiếng. Vương ông nổi tiếng không phải vì giàu, bởi còn có nhiều người khác giàu hơn ông. Ông nổi tiếng vì trong Vương gia trang nhà ông có vật báu: Liên Hoa, cô con gái rượ duy nhất của ông là tuyệt sắc giai nhân.

Vương gia trang luôn túi bụi, nhộn nhịp vì đón khách. Các vương tôn công tử khắp nơi đổ về để xem mắt, dạm hỏi tuyệt sắc Liên Hoa nhà ông.

Chưa một ai làm cô con gái rượ của ông siêu lòng. Hầu như, tất cả những vương tôn công tử, vốn dĩ đào hoa, sát liễu ... ấy vậy mà, khi gặp mặt Liên Hoa, tất cả đều chết

sững, trở thành những kẻ lố bịch, ngọng ngữ, nói năng ngớ ngẩn thế nào ...

"Niên ... Niên Hoa em ... à khô ... ông, Niên Hoa nàg ... nàg uống chà nhe ... é". Liên Hoa nhái lại lời công tử họ Đặng, trong gương, rồi phá lên cười ngặt nghẽo, một mình ...

Chỉ một thoáng, lòng Liên Hoa lại trĩu nặng ... Trò xem mắt, chán ngắt, ngán đến tận cổ rồi ...

000

Mẹ Liên Hoa thù người. Bà ngồi chết lặng có đến hàng thế kỷ rồi. Đi tu ư ? Mỗi lời nói của Liên Hoa như vẫn còn vang đâu đây ... Mỗi lời nói ấy là mỗi tiếng sét đánh. Bà cố mà nghĩ ngợi, cố mà tính toán, cố mà sắp đặt ... Song, không dễ như công việc bộn bề trong cái gia trang này. Công việc nặng nề của cái gia trang, bà cắt đặt, trong nháy mắt là xong ... Thế mà, giờ cả người bà rối tung. Mọi chuyện trở nên mịt mù ...

"Mẹ ...ẹ, mẹ nói với cha một tiếng cho con ...".

Mỗi khi cô con gái cung nũng nịu với bà, ruột gan bà mềm nhũn. Nhưng, lần này, người bà đanh như tấm thép.

"Không nói năng gì hết !".

"Mẹ ... ẹ ..., mẹ không thương con ..."

Trời đất ơi, ruột gan bà muốn đứt đoạn rồi đây ... Sao bà lại có thể không thương nó kia chứ ... Bà có thể lấy cả tấm thân mình ...

Mắt Liên Hoa long lanh ... Đôi mắt đẹp tuyệt trần, đã ngân ngấn lệ ...

Cả người bà mẹ như có hàng triệu triệu mũi kim đâm ... Thật xót xa ... Thật thương cảm

...

Thực ra, cảm xúc của bà lúc này lẫn lộn ... chẳng thể phân biệt nổi sự thương cảm ấy dành cho Liên Hoa hay thương cảm bản thân mình ...

Bà đã toan ôm nó vào lòng, để cùng nó khóc cho thỏa ... Song, có điều gì đó ghì chặt bà lại. Bà định nói điều gì đó với con ... Nhưng, đó là điều gì bà cũng không rõ ... Bà chỉ biết rằng, nếu bà mở miệng, sẽ như một đứa trẻ, vỡ ra tiếng khóc òa ...

"Mẹ không nói, con sẽ đi nói với cha !"

Bà sực tỉnh, bàng hoàng.

"Chớ. Chớ ...".

Trời đất ơi, lão Vương mà nghe điều này ...

"Đề mẹ nói".

Chẳng hiểu sao bà lại buột ra câu nói như một cái máy ấy ... đề giờ đây ... bà không biết phải chọn cách nói như thế nào với lão Vương nữa ...

000

Lão Vương thù người. Lão ngồi chết lặng có đến hàng thế kỷ rồi. Đi tu ư ? Mỗi lời nói của mẹ Liên Hoa như vẫn còn vang đâu đây ... Mỗi lời nói ấy là mỗi tiếng sét đánh. Lão cố mà nghĩ ngợi, cố mà tính toán, cố mà sắp đặt ... Song, không dễ như công việc làm ăn, kinh doanh của cái gia trang này. Công việc làm ăn, kinh doanh nặng nề, cho dù gặp trở ngại, khó khăn đến thế nào đi chăng nữa, Lão vẫn có cách giải quyết ... Thế mà, giờ cả người Lão rối tung. Mọi chuyện trở nên mịt mù ...

"Cho nó đi ! Cút ...út !".

Lão Vương gầm lên như một con sư tử rống ...

Chẳng hiểu sao Lão lại buột ra câu nói ngu ngốc đến thế. Có lẽ, lúc đó, một thoáng suy nghĩ đã vụt qua trong đầu: con bé đồng đánh, "ba bảy hai một ngày, lại mò về ngay ấy mà ...".

Giờ, lão Vương chỉ còn cách, bám vào cái suy nghĩ chết tiệt ấy, như ... bám vào khúc gỗ mục lênh đênh trôi dạt giữa giòng sông ... hy vọng rằng ... nó sẽ trở về ...

000

Lần đầu tiên trong đời Liên Hoa được đi một mình, không người hầu, không cha, không mẹ. Cô như con sáo sổ lồng, muốn bay tít trên tận trời xanh ...

Cô tung tăng, cái túi vải đựng thức ăn được mẹ cột chặt vào người cũng nhảy lung tung ...

Chao ơi, không khí của núi rừng mới lạ làm sao, nó nhẹ bẫng, lằng lằng thế nào ...

Con đường, xuyên qua tán rừng thưa, thật hữu tình ... Có tiếng con chim nào cất lên lanh lảnh. Chú chim cất tiếng gọi tình, thật thánh thót. Liên Hoa nghiêng đầu, lắng nghe ... À, chú mày ở ngọn cây trước mặt. Liên Hoa nhón chân, khễ khàng, dò đi từng bước ... Kia, chú mày kia ! "Ta đã thấy rồi nhớ". Một con chim đom đóm trong bộ cánh đủ màu sắc sỡ. Chú đang ngoác mỏ ra hót một

cách say sưa. Hẳn có một chim mái cũng đầu đây ... Cô chim mái thật tinh ranh, rất biết cách nhẫn nại chờ ... chỉ đến khi chú chàng đã mòn hơi, xem chừng muốn nản, lúc ấy, cô nàng mới mới se sẽ cất cái tiếng thỏ thẻ nhát gừng ... Liên Hoa mỉm cười một mình, " Trò trẻ con này sao qua mắt được ta ?!". Đúng lúc, con chim trông ngoác mỏ lấy hơi, định tuôn ra một tràng mời gọi mới, cái đầu nó nghiêng nghiêng ... mắt nó chạm vào đôi mắt huyền sâu thẳm của Liên Hoa. Con chim chết sững. Không kịp khép mỏ, cứ thế, cả người đánh từ tít trên ngọn cây cao rơi thẳng xuống đất ... cu cậu sẽ tan xác pháo, nếu như giữa chừng cậu không kịp lấy lại hồn, vội vàng cuống cuống, đập loạn xạ đôi cánh để cất người lên ... Cu cậu bay tít, chỉ để lại đằng sau những tiếng thất thanh, lạc giọng ... "Ác ... ác ..."

Liên Hoa phá ra cười, động cả cánh rùng. Kịch bản này, cô đã thực hành có đến hàng trăm lần rồi.

"Chim sa, cá lặn là vậy, hiểu chưa chàng đã tình ?!". Cô nói với, đuổi theo sau bóng chim mất hút.

Đi thêm một đoạn, có con suối nhỏ bên kia đường. Liên Hoa đi đến. Bây giờ là mùa khô, nước suối chỉ như dải lụa mỏng, chảy



len lỏi qua những những tảng đá lộ lộ ... Có một khoảnh trống nhỏ, nơi rải đầy những viên sỏi trắng trắng. Liên Hoa bước lên mò trên những tảng đá về phía ấy ...

Suối trong veo. Cô vén tay áo, cúi người, định vốc bằng hai bàn tay ngà ... bỗng mái tóc cô xô tung, chao ơi, những sợi tơ mềm chảy từ vai xuống tận mép nước . Cô cúi xuống, bắt gặp cô gái diễm lệ nào lung linh ... Một dòng suy nghĩ vụt nhanh trong đầu ...

"Mái tóc này không còn nữa ư ?". Mái tóc này, mẹ tự tay gội cho cô. Bà không cho bất kỳ ai chạm đến nó, như thể đó là vật quý, chỉ để dành riêng cho bà ...

Bất chợt, lòng cô se thắt. Bất chợt, Liên Hoa buông tiếng thở dài ...

Hay là ... dịp nào khác ! Hay là ... năm sau !  
Hay là ... thôi vậy !

Liên Hoa nhìn quanh, sợ ... có ai nghe trộm tiếng của cô đang vang dội trong đầu ...

000

Liên Hoa đã rửa mặt xong bằng thứ nước trong mát lạnh. Cô chọn một chỗ, bày thức ăn mang theo. Những món ăn ưa thích của

cô được mẹ dặn nhà bếp làm, rồi chính tay bà sắp xếp bỏ nó vào đây. Liên hoa mở túi, thấy như chạm cả vào tay mẹ. Chẳng hiểu sao, từ đôi mắt nãy nùng, lại lã ra nhanh hai giòng nước ấm ...

Hay là ... dịp nào khác ! Hay là ... năm sau !  
Hay là ...

Thôi, không đi nữa. Liên Hoa thu dọn những thứ chưa kịp ăn, bỏ bừa trở lại túi ...

Cô định đứng lên, định quay quả trở về nhà, song, ngay khi người cô vừa nhấc lên, mắt cô chạm ngay vào cái eo thon của một cô gái.

Đúng vào chỗ Liên Hoa vừa rửa mặt khi nãy, giờ, cũng có một cô gái nào đang khom lưng ...

Liên Hoa ngạc nhiên quá đỗi. Cô đứng lặng, nhìn sẫm soi ... Cô gái quay lên ... ngược mặt, từ đôi mắt vời vợi của cô gái bắn ra thứ ánh sáng huyền diệu khiến Liên Hoa tê cứng, không thể khép miệng lại được, cứ thế người cô rơi phịch.

Khi cô gái đến gần, Liên Hoa mới chống tay, đứng lên, phủi nhanh vài chiếc lá khô vương trên tà áo ...

"Nước mát quá...á đi thôi ...ôi ". Tiếng cô gái trong, mang những thanh âm mềm mại du dương ...

Liên Hoa đã đánh mất thông minh, lịch thiệp tự lúc nào ...

Khi cô gái đến gần bên, Liên Hoa nhận ra ... đó là cô gái đẹp tuyệt trần. Đến mức, Liên Hoa thấy mình chỉ như loại hoa tầm thường tro trên những bức tường hay trên những bậc hàng rào quanh nhà. Cô gái kia, như đoá hoa rực rỡ, được tía tốt trong cái chậu làm bằng ngọc quý .

000

Cô gái tên Hương Sen. Hương Sen xuất thân từ Ly Xa, đó là một thị tộc hùng mạnh, giàu có và quyền thế .

Cô về thăm nhà, cha cô bệnh nặng, giờ ông đã khỏe, cô nhanh nhanh trở lên tu viện. Cô đã qua giai đoạn đầu, chỉ ít ngày nữa cô sẽ được làm lễ xuống tóc và thay áo lụa bằng tấm y nâu sòng ...

Liên Hoa và Hương Sen đã như hai chị em, thân thiết tự lúc nào ...

Những món ăn Liên Hoa bày ra, nào là Nem công nướng lu; Chả phượng chiên giòn; canh hạt sen, nấu với xích tiêu đậu cùng nấm hồng hương ... những Hồng đào, Bạch thảo ... tráng miệng ... tất cả đều sạch nhẵn.

Dụng cụ đựng thức ăn, được rửa sạch từ dưới suối mang lên ...

- Chị ... đẹp quá ... sao lại ... đi tu ? Liên Hoa vừa xếp gọn ghẽ những dụng cụ trong chiếc túi vừa hỏi.

- Sắc đẹp ấy có phải là thật sự của ta ? Hương Sen hỏi lại, giọng trầm bổng, quyến rũ, ngọt ngào.

- Của trời cho chị em mình mà ...

- Mẹ của em có đẹp không ?

- Mẹ em, lúc trẻ, đẹp nhưt làng đó chị ...

- Giờ bà thế nào ?

- A ... ư ... già ...

- Da bà còn mềm mại không ?

- Dạ ... nhăn ... nhiều ... đôi môi cũng có rồi .

- Thân bà còn thon đẹp không ?

- Dạ, cũng ... xò ... xè ...

Nếu Sắc đẹp thật sự là của ta sao lại mất ?

- Dạ ... trời cho mỗi người chỉ được chừng đó thôi ...

- Vay mượn, sao thật sự của ta ?

- Dạ ... a ... ư ...

- Mẹ em có lo lắng gì không ?
- Dạ ... có.
- Giàu sang sao phải lo ?
- Lo chuyện này chuyện nọ ... lo cho cha ... cho em ...

- Mẹ em có khổ không ?
- Dạ ... có.
- Giàu sang sao phải khổ ?
- Mỗi khi bệnh là mẹ sầu, khổ ...

- Mẹ em có sợ không ?
- Dạ ... có.
- Giàu sang sao phải sợ ?
- Dạ ... mẹ sợ điều này, điều nọ ... sợ chết.

- Nếu không còn gì để sợ; không còn thứ để khổ; không còn chút để lo; không còn cái để mất - sống an vui, liệu em có thích không ?

- Dạ thích.

Cái túi vải được cột vào người một cách miễn cưỡng, gượng gạo thế nào ...

- Đi thôi chứ em ?
- Dạ ... dạ ... ạ .

(...)

- Đi thôi, chị !

Đức Phật đang ngồi thuyết pháp với một số vị Tỳ kheo. Bỗng dung Ngài dừng nửa chừng, khẽ mỉm cười. Ngài Tu Bồ Đề đến trước mặt, đánh lễ, hỏi:

- Thế Tôn có điều gì chẳng ?
- Dì mẫu của ta sắp đón Thích nữ mới.
- Có đông không ạ ?
- Một mỹ nhân.

Chỉ một thời gian ngắn sau đó, Liên Hoa đắc quả đạo bậc Thánh.



# NÀNG CHIN CHA VÀ KI SA GÔ TA MI

## Chuyện của Chin Cha

"Một hôm, đức Phật đang thuyết pháp tại "Sa-ra-Vasti", bất thành linh, có một cô gái trẻ đẹp, mang bụng bầu đến "bù lu bù loa":  
- Này ông Cồ Đàm (tên gọi khác của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni) - ông đã ăn ở với tôi đến bụng mang dạ chửa - vậy mà ông bỏ rơi tôi ... Giờ, ông thản nhiên ngồi thuyết pháp như thế kia mà được sao ? Trời ơi, ngó xuống mà coi ..."

Trước tình huống dở khóc dở cười này, thái độ ứng xử của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni như thế nào ?

"Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói:  
- Này, "Chin Cha", những gì em nói - chỉ có đôi ta biết mà thôi".

Khi đó, các đệ tử của Đức Phật đang ngồi, bật đứng hết cả lên, rất tức giận, định làm dữ ... song, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã ra dấu ngăn lại, không cho ai đụng đến nàng "Chin Cha".

Hôm ấy, trong số những người đến nghe Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thuyết pháp, có



Vua trời Phạm Thiên. Phạm Thiên hóa thành con chuột bạch, đến cắn đứt dây thắt lưng của "Chin Cha", làm từ "Chin Cha" rơi ra cái gói độn bụng.

Chin Cha xấu hổ, chạy về hướng Bắc và chết trong một hồ nước . Hồ nước, nơi Chin Cha chết không bao giờ cạn. Đến nay, người dân ở đây (cách An Việt Nam Phật Quốc Tự Nepal không xa) - mỗi khi có oan ức, đều ra bờ hồ này để thề thốt, giải bày ...





## Chuyện của Ki Sa Gô Ta Mi

Ki Sa Gô Ta Mi sau khi sinh ra được đũa con trai, vị thế của cô trong gia đình chồng đã cao hơn hẳn - so với trước. Mọi người trong gia đình chồng đối xử với cô đã hết sức ân cần, tôn trọng ... Tuy nhiên, đũa con của Ki Sa Gô Ta Mi đến ba tuổi thì mất. Ki Sa Gô Ta Mi đau khổ như điên dại. Ki Sa Gô Ta Mi không chấp nhận con mình đã chết. Ki Sa Gô Ta Mi cứ ôm chặt đũa con trong lòng, rời khỏi nhà, lang thang, đi tìm người giúp con cô sống lại. Mặc người đời dè bĩu, chế nhạo ... cô cùng đũa con yêu quý cứ đi ... với hy vọng lớn lao ... hai mẹ con sẽ lại cùng vui vẻ, hạnh phúc bên nhau ... Cuối cùng, người mà cô gặp và đặt tất cả niềm tin vào người ấy là Phật Thích Ca Mâu Ni.

Phật Thích Ca Mâu Ni đã nói với Ki Sa Gô Ta Mi:

- Này Ki Sa Gô Ta Mi, có một vị thuốc cứu được con của con. Đó là một hạt cải. Hãy đến gõ cửa một nhà, và xin họ hạt cải.

- Này Ki Sa Gô Ta Mi, hãy nhớ: hạt cải ấy phải là hạt cải của một gia đình chưa từng có ai chết bao giờ.

Ki Sa Gô Ta Mi mừng rỡ, khấp khởi, đi gõ cửa từng nhà ...

Ở Ấn Độ thời bấy giờ, hầu như nhà nào cũng trồng cải. Có những cánh đồng hoa cải vàng rực, mênh mông trải đến cuối chân

trời. Cho nên, việc xin một hạt cải nào có khó gì ...

Thế nhưng, Ki Sa Gô Ta Mi đi đến rã rời, mòn mỏi ... cô vẫn chưa tìm được hạt cải cho đứa con mình.

- Xin cho tôi hỏi: gia đình mình ... có ai đã từng chết chưa ...

Cô đã hỏi câu hỏi ấy, cả vạn lần rồi, trong run run, và trong ngập tràn nước mắt ...

- Mèn ơi, sao không có người chết ? Ông có tôi, sao mà còn sống được ?

Những câu trả lời đã như những giọt nước ... làm lụi tàn những tia lửa hy vọng ...

Ki Sa Gô Ta Mi ... đặt đứa con trên giàn hỏa thiêu ...

Sau cùng, Ki Sa Gô Ta Mi đến gặp Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, đánh lễ, nói:

- Con đã tìm được hạt cải cho mình.



## CÂU CHUYỆN LÚC CHIA TAY

Ngài Cấp Cô Độc là một vị trưởng giả triệu phú ở kinh đô Xá Vệ của vương quốc Kiều Tát La, miền Bắc Ấn Độ. Ông trên thật là Tu Đạt (Sudatta), vì thường hay chu cấp giúp đỡ cho những kẻ khốn khó, cô đơn, danh tiếng vang lừng cả vương quốc, cho nên mọi người đã kính mến và tặng cho ông biệt hiệu là Cấp Cô Độc, có nghĩa là “người cứu giúp kẻ nghèo khó và cô độc”.

Riêng với Đức Phật và Tăng đoàn, ngoài việc cúng dường thường xuyên, Ngài còn hiến cả khu vườn quý.

Một lần Đức Phật nhận lời đến khu vườn nhà Ngài Cấp Cô Độc lập trại an cư ba tháng. Dân thành Xá Vệ hết sức vui mừng. Tại đây, Đức Phật đã giảng rất nhiều pháp ... thật may mắn thay cho người dân thành Xá Vệ, vô số người đã chứng quả Thánh đạo. Với người dân thành Xá Vệ, ba tháng trôi đi thật chóng vánh, cuối cùng Đức Phật và Tăng đoàn cũng đã chuẩn bị rời đi. Người dân thành Xá Vệ ngậm ngùi, rơi lệ trước cuộc chia tay. Và, trong số đó không ít người nghĩ ngợi ... liệu rằng, có cách nào giữ chân Đức Phật và Tăng đoàn thêm được ít lâu nữa chăng ? Người dân đã cử nhiều vị:

giàu có, chức sắc, học giả, những người khéo ăn nói ... nhưng tất cả chỉ là vô vọng.

Trong nhà Ngài Cấp Cô Độc có cô hầu gái tên "Hèn Mọn". Những ngày Đức Phật giảng Pháp, "Hèn Mọn" chỉ dám lấp ló nghe trộm ... Giờ đây, Đức Phật sắp đi rồi, lòng cô buồn vô hạn ... Thấy mọi người đến đánh lễ xin Đức Phật và Tăng đoàn ở lại thêm ít lâu đều ... thất vọng ra về ... lòng cô càng thêm nã nê. Khi Đức Phật sắp sửa ra đi ... bỗng dung có một sức mạnh lạ thường ... "Hèn Mọn" liền lĩnh đến trước Đức Phật, đánh lễ, và cầu xin Ngài ở lại thêm ít lâu - để ban thêm Pháp ...

Đức Phật sau một thoáng lặng yên ... rồi bỗng dung Ngài thốt ra câu ... nhận lời.



## NƯỚC MẮT

Chuyện kể rằng ...

Sau khi Phật Thích Ca Mâu Ni giảng pháp tại kinh đô Xá Vệ của vương quốc Kiều Tát La, miền Bắc Ấn Độ, ba tháng, rất nhiều người đã chứng quả Thánh.

Tin lành đồn xa, nhiều người ngoại đạo cũng đã đến tìm hiểu thực hư. Trong số đó có lão Ngô, ở nơi xa lắc, đi bộ hàng tháng trời, cũng tìm đến ...

Khi còn cách kinh thành chẳng bao xa, lão Ngô kiếm gốc cây mát ngồi nghỉ chân. Ngồi dưới bóng râm, lão phóng tầm mắt ra xa ...

Trưa hè nắng như đổ lửa. Ấy vậy mà, trên mảnh rẫy, có hai người đàn ông đang cuốc đất, lưỡi cuốc loang loáng vung lên quá đầu, không ngơi nghỉ.

Lão Ngô định dỡ hộp thực phẩm ra ăn, bỗng vang động một tiếng thát thanh ... Trưa tĩnh lặng, tiếng thát thanh như xé toạc thình không ... Trong bụi rậm, vài con chim vụt bay ra, nháo nhác ...

Lão Ngô nhét vội cái hộp vào túi vải, khoác vội cái túi lên vai, tất tả chạy đến nơi phát ra tiếng kinh hãi ấy. Đó là tiếng phát ra từ phía hai người đàn ông cuốc rẫy.

Đến nơi, người nằm ngã vật trên đất là anh trai trẻ, miệng sùi bọt mép. Người đang vuốt mắt anh là người đàn ông đã luống tuổi.

Anh ta đã bị một con rắn cắn. Phải là con rắn cực độc, nên anh trai trẻ, khỏe mạnh thế kia mới chết một cách nhanh chóng đến thế ... Một thoáng suy nghĩ như tia chớp lóe qua trong đầu, cùng lúc Lão Ngô trơ người ra, lúng túng ... không biết phải làm gì trước hoàn cảnh này ... Có nên đến chia buồn hay

an ủi gì đó với nhà lão nông kia không ?  
Thật chẳng biết làm sao nữa ...

Lạ thay, lão nhà nông kia, sau khi cởi manh áo, phơi tẩm thân gầy còm ra nắng như có kim, chậm rãi phủ tẩm áo lên mặt anh thanh niên, rồi lầm lũi đi về chỗ đang cuốc dở ... lưỡi cuốc lại vung lên quá đầu ... như thể không có chuyện gì xảy ra ... Trời đất ơi, có người chết ... có cả một người chết kia mà ?!

Lão Ngô chôn chân xuống đất. Không còn biết phải làm gì cho phải nữa ... Không gian cánh đồng bao la, vậy mà Lão Ngô như muốn chết ngộp. Quá sức nặng nề. Có lẽ phải mất một khoảng thời gian lê thê trong tê cứng , lão mới gượng nhắc được cái chân, khẽ xoay người, dự định quay trở lên đường, tiếp tục cuộc hành trình của mình ...

"Ông đi về phía thành ?".

Có tiếng rền vang sau lưng. Lão Ngô vừa ngược người, vừa cố hiểu nghĩa từ những tiếng vang vang trước đấy ... Khi nhìn thấy cái hắt đầu của lão nhà nông về phía xa xa ... Lão Ngô mới hiểu ra nhé ... khẽ gật gật đầu.

"Tôi nhờ ông ...".

000



Lão Ngô tìm ra căn nhà nhỏ, tồi tàn, trong một cái xóm nghèo lúp xúp, không khó khăn mấy, bởi, người dân ở đây xem chừng đã thuộc hết tên cũng như biệt hiệu của nhau.

Lão nhà nông nhờ lão Ngô báo tin cho bà vợ rằng, thằng con trai đã chết.

Lão Ngô đến trước cửa nhà, gõ mãi xương ngón tay giữa vào cánh cửa gỗ cho đến đau nhói mà chẳng ai nghe. Lão phải tìm hòn đá đập đập vào tấm gỗ ...

Một bà te te từ phía nhà sau ra, bên hông vẫn còn cặp cái rổ với mớ rau đang nhặt dở.

Đúng là bà vợ của lão nông. Lão Ngô thoáng nghĩ, trước khi bật ra lời cáo phó bằng giọng run run ...

Ấy vậy mà lão chỉ nhận được hai chữ - đúng hai chữ - bằng cái giọng gió kim:

"Vậy sao ?".

Một lần nữa, lão lại lóng ngóng không biết phải xử trí tiếp theo như thế nào cho phải nhẽ ... Có lẽ người dân ở đây bị tâm thần hết rồi ! Một người chết. Có hẳn một người chết kia đây ! Chỉ có hai từ khô khốc vậy sao ? Những suy nghĩ thoáng nhanh ... Lão Ngô

vừa quay người, bỗng đâu lại một giọng trong leo lẻo khác sau lưng:

"Chết rồi hả ?"  
"Ừ".

"Cám ơn ông nghe. Chiều rảnh, mời ông đến dùng cơm".

Lão Ngô, ngoái người, nhận ra bên cạnh vợ lão nông là cô gái trẻ.

"Con dâu tôi", vợ lão nông nói.

Lão Ngô khẽ cúi đầu ...

000

Chiều hôm, lão Ngô trở lại nhà ấy để dùng cơm. Lão Ngô nào có màng gì đến chả cơm với lại cháo. Lão đến vì tò mò ...

Lão đã từng nghĩ, người thanh niên kia, hẳn là kẻ chẳng ra gì, nên ai cũng dửng dưng, ghẻ lạnh như vậy thôi.

Vậy mà, ngược hẳn, gia đình ấy, mọi người đều khen ngợi anh ta hết lời, thật, không sao hiểu được ?!

"Bữa cơm lạ kỳ nhất trong đời". Lão Ngô bật ra câu nói trong đầu, trong lúc rảo chân bước nhanh trên đường .

Trời ơi, mọi người ăn rôm rả phía nhà sau, trong khi, nhà trước, có hẳn một thi thể người, mới chết, chưa tắm liệm, chưa đưa vào hòm !

"Thế mà, người ta đồn rằng, ông Cồ Đàm, tháng trước giảng đạo ở đây, có vô số người chứng quả Thánh cơ đấy !". Lão Ngô tát tá trên đường, bỗng dung bật ra thành lời ... câu nói dành cho chính mình ...

Lão Ngô đã hỏi khéo ... và, cái nhà lão nông kỳ quái ấy cho hay: gần đây, có Cư sĩ Chân Lý là người tinh thông Phật pháp ...

Lão Ngô trên đường đến gặp Cư sĩ Chân Lý để hỏi rõ xem sự việc này là thế nào ...

Mãi suy nghĩ, nên chỉ thoáng, Lão Ngô đã đến nơi Cư sĩ Chân Lý ở rồi.

000

- (...) Sao không có đến một giọt nước mắt nào vậy, Cư sĩ ?

- ...

- (...) Trời đất ơi, người thân ruột thịt của mình mất mà, Cư sĩ ?

- ...

- (...) Con người, phải có tình phu, tình phụ chứ, Cư sĩ ?

...

- Con của ông, từ cảnh nghèo khó, được về chỗ giàu sang thì ông buồn hay vui ?

- ...

- Một người, khổ nảo vì sâu, vì khổ ... được đến chỗ không sâu, không khổ ... thì ... nên buồn hay nên vui ?

- ...



## BỮA CƠM

Mùa hè, ở Ấn Độ, mưa sẽ xảy ra trong khoảng ba tháng. Đây cũng là mùa An cư của Đức Phật và các Tỳ kheo, Tỳ kheo ni.

Trong bốn mươi lăm năm hoằng pháp của Phật Thích Ca Mâu Ni, cũng là bốn mươi lăm mùa an cư.

Đến mùa an cư, Thế Tôn chọn một địa điểm nào đó, không quá gần phố thị huyên náo, cũng không xa thôn xóm, và dựng trại cho Tăng đoàn.

Ba tháng mùa an cư, Đức Phật, Tỳ kheo, Tỳ kheo ni không đi khất thực, tất cả phải tập trung cho việc tu học. Thời gian này, người dân gần đó sẽ mang vật phẩm, lương thực cúng dường cho Phật và Tăng đoàn.

Chỗ nào Thế Tôn dừng chân, người dân nơi ấy vui mừng khôn xiết, bởi đó là sự kiện rất mực hiếm hoi ... Thật may mắn khi được cúng dường cho Phật, cho Tăng đoàn, dầu chỉ một lần trong đời.

Vào mùa an cư nọ, Thế Tôn chọn ngôi làng thuần nông, nghèo, nếu không muốn nói là nghèo xác nghèo xơ.

Cả làng náo nức đón Phật và Tăng đoàn. Trưởng làng, tập họp dân, phân chia minh

bạch, giải thích rõ ràng ... công việc cụ thể cho từng người ... Ai cũng thật hài lòng, vui vẻ ...

Trong số đó, có chàng trai tên gọi là Hồn Nhiên. Hồn Nhiên được phân công cúng dường bữa cơm cho Phật . Và cũng chỉ duy nhất một lần. Hồn nhiên bay bổng lên tận trời xanh ...

Chàng trai Hồn nhiên vừa đúng tuổi mười lăm, cha mẹ cậu mất khi chàng mười tuổi. Mười tuổi, sống một mình, những người bà con của cậu, qua câu chuyện của cha mẹ, cậu tưởng tượng ra, họ như ở bên kia trái đất.

Đó là những người rất mực giàu sang ...

Cũng có đôi khi cậu gặp họ ... Chao ơi, họ mới thật đẹp đẽ, thơm tho, lộng lẫy làm sao ... Thế nhưng, thật tiếc nuối, những cuộc gặp gỡ ấy thường chóng vánh, chúng thường bị cắt ngang bởi những cơn ho rũ rượi của mẹ hoặc của cha ...

Chàng trai mười tuổi, chẳng cần nhờ cậy ai. Chỉ bằng mảnh vườn nhỏ của cha mẹ để lại, chàng có cuộc sống tươm tất đến mức người dân làng phải ngạc nhiên và thán phục.

Chàng được trưởng làng trình trọng giao trách nhiệm cúng dường bữa cơm cho Đức Phật, ông dặn: "Đúng Ngọ đây".

Đó là buổi sáng thật đặc biệt với Hồn Nhiên. Chàng dậy sớm hơn so với mọi khi. Chàng đong gạo, đặt nồi cơm ...

"Này Cậu, đó là Cồ Đàm đây ! Có phải là cậu đâu mà lấy gạo ít thế ?", Hồn Nhiên tự trách mình rồi vốc thêm một vốc gạo ...

"Này cậu, đó là Cồ Đàm đây ! Chỉ là đậu hũ chiên không thôi sao ? Cậu còn nhớ món đậu hũ sốt cà mệ cậu làm chứ ?", Hồn Nhiên tự nhắc mình, rồi ngúc ngắc đến bên cạnh rổ cà chua ... Chao ơi, những trái cà chua mới hái chiều qua, chúng đang bóng nhẫy ra kia ... rổ cà chua ấy mà đem ra chợ thì ...

"Này cậu, đó là Cồ Đàm đây ! Chỉ toen hoản có một trái bị đèo sao ?", Hồn Nhiên tự trách mình, lững thững ... đến bỏ quả cà chua đèo vào rổ rồi chọn lấy hai quả to nhất, đẹp nhất, sáng bóng ...

"Này cậu, đó là Cồ Đàm đây ! Sao không cho nắm vào nồi canh ? Dầu nắm đi rồi ư ?". Hồn nhiên gân cổ: "Cái gì ? Nắm ngọc hái trong rừng ấy ư ? Trời ơi, phải vào tận trong



rừng sâu mới có. Nắm ngọc đó, mang ra chợ, đổi lấy vàng !".

Hồn Nhiên thừ người ra một lúc ... rồi ngúc ngoắc, lững thững ... đến một nơi rất bí mật ... sục sạo ... lấy ra vài tai nắm ngọc đã phơi khô ...

"Này cậu, đó là Cồ Đàm đây ! Chỉ chừng ấy thôi sao ?"

Cứ như vậy, buổi làm cơm cúng dường Phật, hóa ra là vật vã đến thế nào ...

000

Cuối cùng, bữa cơm Hồn Nhiên làm thật chu đáo nếu không muốn nói là thịnh soạn. Cơm nấu bằng thứ gạo thơm lừng, loại gạo mà Hồn Nhiên chỉ dám đụng đến trong ba ngày Tết. Đậu hũ sốt cà, thứ mà chỉ thi thoảng chàng trai mới nếm. Rau lang xào tỏi, chỉ thuần là những đầu ngọn rau hết sức non tơ, thứ mà, những người giàu sang họ nhà cậu ... có khi chẳng bao giờ được đụng đến. Còn món canh nắm rừng ư ? Món cả đời cậu, bây giờ mới được ăn ké, chút ít ...

Những thức ăn được cậu đóng hộp hết sức cẩn thận.

Những cái hộp thức ăn, được cậu sắp xếp trong cái túi vải hết sức cẩn thận.

Cái túi vải được đeo vào người, chẳng những hết sức cẩn thận, nó còn rất chắc chắn.

Hồn Nhiên bước chân sáo đến chỗ Phật.

Bỗng, Hồn Nhiên nhận ra có bước chân lẻo đẻo theo sau ...

Giả vờ như không, vừa đi, vừa cố thoải mái, tự nhiên ... kỳ thực, Hồn Nhiên dỏng tai hết sức nghe ngóng ...

Nếu bước chân ấy lại gần, với âm thanh thịch ... Thì, ngay lập tức, mình sẽ bắn vọt lên phía trước ... Hồn Nhiên tính toán trong đầu ...

Quái lạ, bước chân lẻo đẻo bám sau lưng ... rất nhẹ ... Đã đôi ba lần, Hồn Nhiên định khe khẽ ngoái đầu phía sau, xem tình hình thế nào ... Xong, chàng ngần ngại ... nếu quay đầu ... lỡ nó đâm "bốp" một cái vào mặt thì sao ?

Quá căng thẳng và rất khó xử ...

Tiếng chân lẻo đẹo rất rõ. Không còn nghi ngờ gì nữa. Song, tiếng chân ấy luôn giữ một khoảng cách ...

Trưa hè, trên đường vắng, chỉ có tiếng những bước chân lạo xạo ... và tiếng con tim nện thình thịch trong người ...

Cái cổ của Hồn Nhiên đã thành khúc gỗ, cứng đơ.

Cứ như thế này ... có khi đầu rơi ra đất mát ... Hồn Nhiên suy nghĩ ...

Phải đối đầu với nó. Hồn Nhiên nghĩ rất căng ... rồi, hai bàn tay chàng từ từ nắm cứng lại ... Hồn Nhiên đếm thầm: một, hai ... ba ! Quay vụt người, hai bàn tay thủ trước mặt ...

Trước mặt Hồn Nhiên, hóa ra chỉ là ... con chó !

Có ai đó cất đi gánh nặng ngàn cân trên người, Hồn Nhiên thở phì, thả người ngòi phệt xuống vạt cỏ bên vệ đường.

Cách vài bước chân, con chó cũng ngòi phệt.

Một con chó trắng. Đi hoang . Đi hoang rất lâu ngày rồi. Giờ, gầy trơ xương. Tuy nhiên, hẳn nó đã từng là một gã rất đẹp trai . Hồn Nhiên nhìn sẫm soi và nhận xét.

Nước miếng cứ chảy mãi thế kia ... là rất đói.

Hồn Nhiên chạnh lòng.

Thế giới tan biến, chỉ còn chàng trai với chú chó.

"Mày, sao ra nông nỗi này ?". Hồn Nhiên hỏi.

"U...u". Con chó trả lời.

"Nhà mày ở đâu, sao mà lưu lạc đến đây ?". Hồn Nhiên hỏi.

"U...u". Con chó trả lời.

"Đã lâu rồi, không được ăn phải không ?". Hồn Nhiên hỏi.

Con chó lặng yên, đôi mắt ... long lanh ướt.

"Mày bị ngược đãi sao ?". Hồn Nhiên hỏi.

Con chó như bị chạm vào đúng nỗi đau  
thống khổ của mình, ngoảnh mặt, nhìn ra xa,  
như thể muốn dẫu từ khóe mắt, hai hàng lệ  
ứa ra ...

Lòng Hồn Nhiên cũng như cắt ...

Chàng cởi cái túi bên người ...

Lấy ra cái đĩa, múc vào đây ít cơm ... Rồi  
múc vào đây ít đậu hũ sốt cà ... Rồi ít rau  
lang xào tỏi ... Rồi ... cả một ít canh nấm  
ngọc ...

Con chó khe khẽ nhấm nháp, vẻ sung sướng  
ngon lành.  
Vừa ăn, mắt vừa sáng rực lên sức sống lạ  
thường ...

Hồn Nhiên nhìn nó mà say sưa, lòng trào  
dâng niềm hạnh phúc thật khó tả ...

Con chó liếm mép. Rõ là chẳng thấm vào  
đâu so với cơn đói vốn xảy ra từ rất nhiều  
ngày qua ...

Hồn Nhiên không thể cưỡng lại được ... Lại  
lấy ra ít cơm ... ít đậu hũ ... ít rau ... ít canh  
...

Lại ... Lại ... Và, lại ...

Cho đến khi chẳng còn thứ gì.

Cho đến khi chẳng còn một chút nào ...

Chàng trai mới từ cõi mộng trở về. Bàng hoàng.

Trời đất ơi, Ngài Cồ Đàm đang chờ !

Chàng vụt đứng dậy, chạy như bay ...

Chỉ đến khi còn cách phòng Đức Phật nửa bước chân, chàng chết sững, như trời chòng ...

Đức Phật khẽ đăng hắng ...

Hồn Nhiên bước qua bậc cửa, rồi cả người đổ sụp, vỡ ra tiếng khóc òa ...

Đợi đến khi chàng trai bớt thôn thức, Đức Phật lên tiếng:

Ta đã được cúng dường thứ quý nhất rồi.



## VIỆT LONG VƯƠNG

Chuyện kể rằng, từ rất xa xưa ...

Có vị vua hiệu là Việt Long Vương, với ý nghĩa là vua của các loại rồng xứ Việt. Việt Long Vương đã chinh chiến gần như toàn bộ cuộc đời. Giờ đã già, đã thuộc tuổi "xưa nay hiếm".

"Giang san của trẫm đã đủ rộng, người đã đủ đông, giờ trẫm giải tán binh lính. Các chiến sĩ của ta kiên cường, anh dũng, nay về quê làm ruộng, làm vườn để sinh sống. Trẫm không hẹp hòi gì với các dũng sĩ, nay trẫm ra lệnh, trong kho có vàng, bạc, châu báu, gấm vóc, lương thực ... đem phân phát cho những người quả cảm này ...".

Việt Long Vương được binh sĩ hô tên, vang dội khắp cả núi rừng, lông lộng bay vút lên đến tận trời cao.



Thế nhưng, cai trị đất nước thời bình hóa ra là trăm ngàn thứ khó. Dân than khóc đói khổ ... bệnh tật càn quét lấy đi không biết bao nhiêu sinh mạng người ...

Nếu như ở chiến trường, chỉ một tiếng hét của Việt Long Vương, rừng quân sĩ rừng rùng rờ hưởng ứng, ngàn ngàn quân địch hồn vía lên mây ... thì, giờ đây, lệnh của Việt Long Vương chỉ tựa như tiếng thở dài ...

Các quan lại luôn luôn cúi đầu vâng vâng, dạ dạ, song, kỳ thực, chẳng còn ai thật sự tâm huyết với cơ đồ mà Việt Long Vương đã gây dựng từ núi xương, biển máu ...

"Bọn quan lại bất tài, nhưng túi tham thì không đáy ...". Đã có kẻ sĩ dưng sớ tâu lên Việt Long Vương. Việt Long Vương chưa kịp thưởng ban, kẻ sĩ ấy đã vì trúng độc, lăn ra chết.

Quyền bính tướng trong tay vua, hóa ra, tất cả nằm trong tầm kiểm soát của quan lại ... Việt Long Vương ăn không ngon, ngủ không yên giấc.

000

Việt Long Vương có ba người con, toàn bộ là gái. Hai cô đầu, Diệu Hương và Diệu

Hiền được gả cho hai nước hùng mạnh nhằm tạo thế chân kiềng vững chắc. Cô con gái út, như một cái gai trong lòng Việt Long Vương, bởi cô đã làm Việt Long Vương vài lần bẽ mặt. Cô nhất nhất không chịu lấy chồng.

Hai chị sắc nước khuynh thành, khi đi làm dâu xứ người, được người đời xứ ấy xưng tụng vẻ đẹp mê hồn không ai bì kịp. Không chỉ có vẻ đẹp lạ thường, hai chị còn giỏi cả cầm, kỳ, thi, họa.

Cô em út Diệu Hiền không mang vẻ sắc sảo như hai chị. Nét đẹp của cô từ trong tâm hồn trong sáng tỏa ra ... chỉ những dáng mày râu cao thượng, đầu đội trời, chân đạp đất mới đắm say ngây ngất trước vẻ đẹp lạ thường của nàng.

Cô em út Diệu Hiền cũng không có tài mọn như hai chị, cô vụng về trước cầm, kỳ, thi, họa ... song, cô lại có khối óc vĩ đại. Cả thời thanh xuân của cô vùi đầu vào kinh, sử ... Chỉ có dáng mày râu uyên bác mới nhận ra trí tuệ vượt bậc của cô. Thật đáng tiếc, những dáng mày râu này lại không nằm trong hàng vương tôn công tử. Cô từ chối những cái ách ngu dốt định tròng vào cổ mình. Điều này, cô biết, cô đã phụ lòng bậc sinh thành ...

Diệu Hiền biết rõ tình hình của vua cha. Diệu Hiền biết rõ tình hình đất nước tột tệ đến mức nào ... Cứ ít lâu, cô lại giả dạng thường dân, đi khắp nơi ... Lần nào trở về, vào phòng, là cô không thể không vùi mặt vào gối thổn thức ... Người dân cơ cực, khổ đến mức vậy sao ? Cô nắm cánh tay của những đứa trẻ ... những cánh tay như những que củi mớch thếch, khẳng khiu ...

Cô thao thức ... Thực ra, cô thao thức rất nhiều đêm rồi ... Muốn đất nước phồn thịnh, không thể làm khác được ...

Cô chăm chú nhìn cuộn sớ trong tay. Nó chứa mười điều mà vua cha và các quan lại cần làm, phải làm ...

Đây là mười điều không phải của cô sáng tạo, nghĩ ra. Đây là mười điều Phật dạy. Cô lấy ra từ kinh sách Phật.

Mười điều này cô nắm lòng, mỗi khi nhắm mắt lại, nghĩ đến nó, từng câu sẽ hiện ra ... không sót chữ nào ...

Đêm tối đen.

Lại một đêm cô thao thức. Đôi mắt Diêu Hiền đang mở trên đình mừng, bất giác, hai hàng mi cong vút, khẽ khép lại, cô nghĩ về tấm sớ định gởi cho vua cha, từng chữ rõ mồn một hiện lên ...

Một, vua, quan trước sự việc xảy ra, cho dù trái ý mình, phải trầm tĩnh xem xét thấu đáo, hiểu rõ nguồn cơn của sự việc. Không nổi cơn thịnh nộ. Cơn thịnh nộ như ngọn lửa, thiêu đốt tất cả.

Hai, vua, quan không tham đắm tài lợi. Tham đắm tài lợi sẽ không còn quan tâm đến đất nước; không còn quan tâm đến thần dân. Vua, quan tham đắm tài lợi, danh tiếng nhà vua không còn, thần dân mất lòng yêu kính, mầm mống loạn lạc nảy sinh.

Ba, vua, quan độc tài, bạo ngược. Không lắng nghe kế sách của người hiền tài. Không trọng dụng người hiền tài, nguy cơ mất nước ngay trước mắt.

Bốn, vua, quan không có lòng từ bi và trí tuệ. Không có công bằng và công lý. Ra tay đàn áp người hiền, bắt bớ, giam cầm người vô tội. Loạn lạc xảy ra là điều không tránh khỏi.

Năm, vua, quan thích kẻ nịnh hót, ưa kẻ biết cách lấy lòng, cho dù kẻ biết nịnh hót, biết cách lấy lòng là kẻ ngu si, đạo đức yếu kém. Bộ máy quan lại từ trên xuống dưới phình to, dày đặc những kẻ vơ vét của cải đất nước. Đất nước suy vong là điều phải xảy ra.

Sáu, vua, quan có cuộc sống phóng túng, truy lạc. Đất nước được dâng bán cho ngoại bang là điều không khó.

Bảy, vua, quan tham đắm các chất say khiến cơ thể bạc nhược, trí tuệ lú lẫn. Đất nước lệ thuộc vào ngoại bang. Vua, quan bị ngoại bang sai khiến, dẫn dắt là điều tất yếu.

Tám, vua, quan ưa thích tiệc tùng, tài sản quốc gia tiêu hao, vay mượn khắp nơi để đắp vá, nợ chồng chất, ngày càng cao, cuộc sống thần dân suy kiệt, lòng dân uất hận. Giặc đến, chưa đánh đã hàng là điều chắc chắn.

Chín, vua, quan tham đắm nhục dục, trác táng, bất chấp mọi hậu quả, là bước tha hóa cùng cực, ngoại bang không cần động binh, chỉ đến để lấy.

Mười, vua, quan không biết dùng người đức tài, không tin những người tài, vì đó là người ngay thẳng, dám nói sự thật. Không

mất nước là cơ may, đất nước chỉ thuộc hàng thấp kém, không có cơ hội tiến lên sánh vai với các nước khác.

000

Thời gian thấm thoát thoi đưa ...

Kể từ ngày Diêu Hiền dâng sớ, Việt Long Vương như kẻ sắp chết đuối vớ được phao. Việt Long Vương thực sự thoát khỏi cơn mê, tỉnh mộng. Lúc đó ông mới nhận ra, bên cạnh ông, có vật báu mà ông đã xem thường không để ý đến.

Việt Long Vương trở thành một vị vua phá chấp hiểm hoi, đôi ba ngày, ông đến gõ cửa phòng con, hỏi mọi điều, cho dù là điều nhỏ nhặt ...

Nào là, muốn loại bọn bất tài tham quan ấy phải hành xử ra sao cho không loạn ; nào là, kế sách gì là kế sách hàng đầu ...

"Chọn người tài đức, tuổi trẻ, làm giúp việc, đặt bên cạnh các tham quan già ...". "Hàng đầu, phải mở mang dân trí. Khuyến học. Cử người đến các nước tân tiến, học, và sau đó về làm theo cách của người ta ... Trải thảm hoa, mời các người ở các nước tân tiến về giúp ...".

Cứ vậy, chẳng bao lâu, Việt Long Vương trở thành vị vua danh tiếng lẫy lừng, cai trị một đất nước hùng mạnh, giàu có.

000

Việt Long Vương ngày càng già yếu, canh cánh việc truyền ngôi. Người ông nghĩ đến là cô gái út Diệu Hiền.

"Công chúa tuy phận gái, nhưng mưu lược hơn người, Trẫm muốn truyền ngôi cho công chúa, các khanh nghĩ thế nào ?", Việt Long Vương hỏi các đại quan trong một buổi lâm triều.

Tất cả đều hô vang:

"Vạn tuế, vạn vạn tuế". "Anh minh, thật anh minh".

Nếu Diệu Hiền đồng ý, cô đã là vị vua nữ đầu tiên của lịch sử loài người. Song, cô quyết liệt từ chối.

Trước kia, việc Diệu Hiền từ chối những lời cầu hôn, làm Việt Long Vương bẽ mặt, đã là chuyện tày đình. Việt Long Vương đã định trị tội, song Chánh cung hoàng hậu Diệu Nữ đã lên tiếng: "Bệ hạ trừng trị con, thà giết

chết thiếp còn hơn". Đó là lời can ngăn của người mà Việt Long Vương hết lòng yêu quý.

Lần này, việc Diêu Hiền khước từ ngai vàng là điều đại trọng tội. Đó là tội khi quân, Việt Long Vương phải xử tội tử.

Chánh cung hoàng hậu Diêu Nữ đã chết đi sống lại đôi ba lần. Việt Long Vương giảm án, lệnh đày Diêu Hiền ra hoang đảo.

Hoang đảo mà nơi Diêu Hiền bị đày đến có tên gọi là Đảo Rắn, thuộc biển Nam Hải. Người đi biển đồn rằng, trên đảo không có bóng người, chỉ toàn rắn độc. Những con rắn chúa chỉ cần phùng mang, khè hơi, con heo rừng cách vài bước chân đã ngã ngựa, gãy dũa chết.

Đường đến đảo Rắn hết sức khó khăn, người đi biển đồn rằng, gần đến đảo có những con xoáy nước hết sức hung bạo. Nếu qua được những con xoáy bất thành linh hiện ra, đó là phước báo lớn. Đôi khi những người đi biển phải liều mình, bởi đến được bờ của đảo Rắn, họ có cơ may thu hoạch những viên ngọc trai rất lớn, rất quý hiếm.

Người điều khiển chiếc thuyền buồm nhỏ đưa Diêu Hiền ra đảo là một tử tù. Người tử



tù này, sau khi đưa Diệu Hiền lên đảo, khi trở về, sẽ được tha tội chết. Anh ta, vì một cơn nóng giận đã ra tay giết chết năm mạng người. "Đàng nào cũng chết", anh ta nói thề với mọi người trước lúc ra khơi.

Ấy vậy mà, lạ chưa ...

Tất cả những gì người đi biển, thề độc, trước khi nói, trở thành câu chuyện hoang đường ...

Sóng yên, biển lặng ... cho dù cái buồm trên chiếc thuyền căng phồng ... cho dù cái thuyền lướt nhanh trên biển như ... lướt trên mặt nước hồ thu.

Và, lạ lùng chưa ...

Khi Diệu Hiền vừa đặt chân lên bờ, có bầy trẻ nhỏ chờ sẵn, ùa đến, trao cho cô những chùm hoa sim tím rất đẹp.

Sau những đứa trẻ là vị sư cô đến đón Diệu Hiền.

"Ta đã chờ con khá lâu rồi", bà nói.

Hóa ra, đã có một bộ phận người dân ở nước láng giềng đến đây sinh sống. Và họ đã xây dựng cho hòn đảo này một ngôi chùa. Đây là

cơ ngơi lớn và sang trọng bậc nhất trên đảo.  
Diệu Hiền về ở với vị sư cô.

000

Sau khi ra lệnh đày cô con gái út Diệu Hiền ra đảo, Việt Long Vương bệnh nặng. Ở vùng ngực, những khối u mọc lên, hôi thối, và gây đau nhức đến buốt óc.

Tất cả những thần y trong nước, được gọi đến chữa trị. Vô vọng.

Tất cả những thần y của các nước tân tiến, được mời đến chữa trị. Không hết. Tuyệt vọng.

Hàng ngày, Việt Long Vương phải gánh chịu những luồng cơn đau tưởng chừng nghẹt thở ấy có đến chục lần.

Cho dù đã chữa đóng, then đã cài, tiếng la hét đau đớn của Việt Long Vương vẫn làm kinh động cả vườn thượng uyển.

Lúc ấy, Diệu Hiền đang ngồi tịnh tâm ... Cô nghe tiếng hét của vua cha vọng đến tâm mình. Lòng cô xé thắt. Nước cô mắt ứa ra ... rồi cả người cô run lên thốn thức ...

Khi đã nguôi ngoai, cô tìm đến sư phụ, xin Ngài giúp đỡ.

"Chỉ ông ta mới giúp được cho ông ta".

"Giúp như thế nào, bạch thầy ?"

"Ông ta hãy hướng tâm về cô con gái Diệu Hiền, xin Ngài cứu giúp".

"Là con ... con sao ?".

"Đúng vậy". Nói xong, vị sư phụ quay lưng

...

Ruột gan Diệu Hiền rồi bời, song, cô vốn là người trí, cô đã nhờ người vượt biển chuyển những điều sư phụ dạy đến vua cha.

Một lần nữa, Việt Long Vương như kẻ sắp chết đuối vớ được phao. Vị vua già dùng toàn tâm toàn ý hướng về cô con gái út khẩn cầu ...

Diệu Hiền ngồi tịnh tâm ... Cô nghe tiếng khẩn cầu tha thiết của vua cha vọng đến tâm mình. Lòng cô bỗng dâng tràn niềm từ bi rộng lớn ... từ người cô phát ra hào quang lộng lẫy, sáng rực ...

Ánh sáng huyền diệu phủ lấp Việt Long Vương ...

Các mụn nhọt hôi thối trên người Việt Long Vương khô dần rồi rụng mất.

Sau vài kiếp, Diệu Hiền chính là vị Quán Thế Âm Bồ Tát.



## KHÓC PHẬT

Chuyện kể rằng ...

Tại thành Ca Tỳ La Vệ (Kapilavastu), nước Thích Ca (Sakya), Ấn Độ .Vua Tịnh Phạn tuổi đã xế chiều, nóng ruột có con để nối dõi.

Một đêm, Hoàng hậu Maya nằm mơ, thấy bốn Thiên thần cùng bà, đi đến hồ Anotatta bên dãy Hy Mã Lạp Sơn (Himalaya). Bà đắm mình trong hồ Anotatta có làn nước trong veo, mát lạnh. Sau khi tắm trong hồ, các thiên thần đã mặc cho bà bộ quần áo lụa đẹp lộng lẫy chưa từng thấy ở cõi đời. Và rồi, những cánh tay thiên thần đưa lên, từ những lòng bàn tay tuyệt đẹp, nước hoa phủ lên người bà, thơm ngậy ngát ... Khi những Thiên Thần chỉ còn như làn khói sương tan biến, một con voi trắng, sáu ngà, vòi cuộn cành hoa sen trắng, từ trời cao bay xuống, chui vào hông bà. Một cảm giác thanh tịnh, an lạc lạ thường ... bà thấy người mình được thấp sáng lên, rực rỡ ...

Hoàng hậu Maya mang thai.

Theo phong tục Ấn Độ lúc bấy giờ, bà phải về quê hương của mình để hạ sinh hài nhi. Vua Tịnh Phạn cho lập một đoàn tùy tùng và cả một đội quân hộ tống Hoàng hậu Maya về thủ đô vương quốc Koliya, nơi vua cha bà, Anjana, đang trị vì .

Trên đường về, khi đi ngang qua vườn Lâm tỳ ni (Lumbini), gần vương quốc Nepal, dưới chân dãy núi Hy Mã Lạp Sơn, bà cho lệnh dừng chân nghỉ. Bà đi dạo, trong vườn có rất nhiều cây Vô ưu tỏa bóng mát. Bà đến, đúng lúc cây Vô ưu nở hoa. Đây là điều cực hiếm. Cổ nhân nói, hoa này ba ngàn năm mới nở một lần, khi hoa nở ắt có bậc siêu phàm ra đời. Bà vươn tay hái một bông hoa, ngay khi ấy, bà chuyển dạ và nhẹ nhàng hạ sinh Thái tử. Cùng lúc, từ trời cao, chín con rồng bay xuống, phun nước ấm tắm Thái tử. Các Thiên thần hiện ra, thổi nhạc, rắc hương, rải hoa mừng đấng Giác ngộ giáng thế.

Lạ lùng thay, ngay sau đó, Thái tử đứng dậy, bước đi bảy bước . Mỗi dấu chân Ngài đi qua, nơi đó nở một đóa hoa sen. Đến bước thứ bảy, Ngài dừng lại, một tay chỉ lên trời,

một tay chỉ xuống đất nói: "Thiên thượng thiên hạ, duy ngã độc tôn".

Vua Tịnh Phạn đã đặt tên Thái tử là Tất Đạt Đa (Siddhartha), theo họ Cồ Đàm (Gautama), nối dõi dòng tộc, được lấy tên nước là Thích Ca (Sakya).

Bảy ngày sau khi sinh Tất Đạt Đa, Hoàng hậu Maya mất. Người em gái của Hoàng hậu Maya, Kiều Đàm Di (Mahāpajāpatī Gotamī), thay chị, chăm sóc nuôi dạy Tất Đạt Đa.

Hoàng hậu Maya mất sau khi sinh bảy ngày, bởi bà đã sinh ra một vị Phật. Sinh ra một vị Phật là phước báo rất lớn, nhờ phước báo lớn ấy, bà rũ bỏ được thân xác ô trược, trở thành vị thần trên cõi trời Đâu Suất, bà có tên là Ma Da Đức Ngoa Phổ Đa (Māyādevaputta), bà tạm thời, không còn phải chịu những cảnh khổ sanh, lão, bệnh, tử nơi trần thế.

000

Thái tử Tất Đạt Đa, tướng mạo đẹp đẽ khác thường, trí tuệ thông minh vượt bậc, Ngài không chỉ học đâu nhớ đấy, có những điều thầy dạy một, Thái tử hiểu đến mười.

Vua Tịnh Phạn có được Thái tử Tất Đạt Đa, tựa như có được vật báu, trên tất cả mọi vật báu. Ông thật sự mãn nguyện, thật sự yên tâm về người kế vị ngai vàng của ngài.

Nước Thích Ca (Sakya), sau này gọi là Bang Thích Ca (Sakya), là một nước giàu có và hùng mạnh đứng hàng trung bình, trong tổng cộng mười sáu nước của Ấn Độ.

Vua Tịnh Phạn đã cho xây dựng ba lâu đài, lâu đài mùa Xuân, lâu đài mùa Thu, lâu đài mùa Đông, nguy nga tráng lệ, dành riêng cho Tất Đạt Đa.

Trong vườn thênh thênh, ông cho đào cái đầm trồng sen rộng lớn. Khi sen xanh khoe sắc ở góc đầm bên này, sen đỏ rực rỡ phía bên kia, giữa đầm, sen trắng lấp lánh ...

Cung điện tràn ngập mùi Trâm hương. Đó là loại trâm thượng hảo hạng từ xứ Ca Tây (Kāsi) nổi tiếng đưa về.

Khăn và xiêm áo của Thái tử được may bằng lụa bạc nhất, cũng từ xứ Ca Tây danh tiếng mang đến.

Vua Tịnh Phạn cho tuyển chọn những cung nữ đẹp nhất nước, hát hay, múa giỏi về giúp Thái tử giải khuây.



Song, thật khác thường, Thái tử Tất Đạt Đa đứng dưng trước những điều vua cha làm cho chàng. Điều này khiến Vua Tịnh Phạn vừa hoang mang, vừa hết sức lo lắng.

Ông chỉ còn cách nhắm đến việc lấy vợ cho Tất Đạt Đa.

Năm lên mười tám, Tất-đạt-đa kết hôn với Da Du Đà La (Yasodharā), công chúa nước Khoa Lợi (Koli).

Da Du Đà La là giai nhân tuyệt sắc, tính tình đoan chính, thùy mị, nét na.

Từ rất xa xưa, cách đây nhiều đại kiếp, Da Du Đà La khi đó có tên là Trụ Điền (Sumita) và Tất Đạt Đa là tu sĩ Thiện Huệ (Sumedha). Hai người là đôi bạn ý hợp tâm đầu. Nàng Sumita đã phát nguyện: đời đời kiếp kiếp về sau sẽ luôn là bạn đời của Thiện Huệ, trợ giúp chàng trong muôn kiếp luân hồi cho tới khi chàng đạt quả đạo Phật.

Thời gian lặng lẽ trôi ...

Những tưởng cuộc sống của Tất Đạt Đa như vậy là êm xuôi ... Kỳ thực, trong lòng Tất Đạt Đa luôn trĩu nặng ...

Đã nhiều lần rồi, Da Du Đà La thấy chông mình thức dậy lúc nửa đêm. Chàng ra hàng hiên ngồi. Trước mặt là chậu hoa cúc trắng. Thoạt nhìn, tưởng chàng ngắm hoa, song, chàng ngồi bất động, mắt gởi vào khoảng không ...

- Chàng có điều ưu phiền chăng ?
- À ... ừ ...
- Thiếp làm chàng buồn lòng chăng ?
- Không, không ! Da Du Đà La, nàng rất tốt với ta !
- Vậy có điều gì, thiếp biết được không ?
- À ... ừ ...
- ...
- Da Du Đà La, những lần ra công thành, ta định vui thú dạo chơi ... nhưng, bốn lần ra bốn công thành ta đều bắt gặp cảnh khổ. Sanh, khổ vì sanh. Già, khổ vì già. Bệnh, khổ vì bệnh. Chết, khổ vì chết ...
- ...
- Ta muốn đi tìm những điều gì đã sinh ra khổ ? Và ta cũng muốn đi tìm cách nào diệt trừ những điều đã sinh ra khổ.

Từ trong sâu thẳm tâm hồn Da Du Đà La, thoát ra sự đồng cảm, thấu hiểu kỳ lạ những gì Tất Đạt Đa đang mang nặng trong lòng. Cũng từ trong sâu thẳm tâm hồn Da Du Đà

La, thoát ra tình yêu bao la ... tình yêu rộng lớn và mãnh liệt ... đến mức, nàng mong muốn có thể ôm Tất Đạt Đa vào lòng, vỗ về, như dỗ dành đứa trẻ La Hầu La, mới sinh. Vậy mà, nàng chỉ đứng yên, mặc cho hai giọt lệ ứa ra từ hai khóe mắt ...

- Chàng đi ... đi ... tìm ... bằng cách nào ? Giọng của Da Du Đà La run run.

- Ta cũng chưa biết được.

- Các công thành quân lính canh giữ nghiêm ngặt.

- Ta biết.

- Hay là ...

- Nàng có ý gì sao ?

(...)

- Chàng thật sự muốn rời cung thành đi tìm điều đó sao ?

- Ta thật sự muốn đi tìm cách diệt trừ sự khổ, Da Du Đà La à.

(...)

- Chàng ... thật sự muốn ... đi ... sao ? Giọng của Da Du Đà La như là thảng thốt.

- Ta không còn mong muốn gì hơn.

- Sao ? Chàng ... chàng ... không còn mong muốn gì hơn sao ? Giọng của Da Du Đà La thật sự thảng thốt.

- Da Du Đà La, ý của ta là ...
- Thôi, chàng đừng nói nữa ... Da Du Đà La khẽ xoa bàn tay bỗng dưng trắng bệch.

(...)

- Thiếp có cách cho chàng ...
- Thật vậy sao ?

Da Du Đà La lẳng lẳng bỏ về phòng.

Ngày hôm sau, nửa đêm, trăng tròn, có hai bóng người, dắt tay con ngựa làm lủi đi về phía cổng thành ...

- Ai, đứng lại ! Tiếng binh lính gác cổng lồng lộng trong đêm.
- Ta đây. Một bóng đen cỡi mũ trùm đầu, lộ ra công chúa Da Du Đà La.
- Bẩm công nương, tại hạ tội chết ! Người lính sau khi nhìn thấy Da Du Đà La, giật mình, quỳ mọp.
- Đây là người ta nhờ mang lá thư về gấp cho phụ vương của ta !
- Dạ, thưa công nương. Mở cửa thành !
- Mở cửa thành ! Giọng một người lính khác lập lại.

Khi Cửa thành vừa hé, bóng đèn kia, nhảy thót lên lưng ngựa, ngay lập tức phi nước đại.

Da Du Đà La đứng chôn chân, dán mắt vào cánh cửa thành đã đóng chặt ...

Năm ấy, Da Du Đà La và Tất Đạt Đa đều tròn hai mươi chín tuổi.

Sau này, khi Tất Đạt Đa đã thành Phật, một lần Phật về thăm phụ vương và Da Du Đà La, nàng đã xin Phật cho mình xuất gia, Phật đồng ý để nàng về tu viện với dì mẫu Kiều Đàm Di.

Da Du Đà La đứng đầu những vị đã chứng đắc đại thân thông (Maha Abhinna). Bà trụ thế bảy mươi tám năm, đắc quả A La Hán ngay trong đời.

Dì mẫu Kiều Đàm Di, chăm sóc Tất Đạt Đa từ khi lọt lòng mẹ, sau này, khi Tất Đạt Đa đã thành Phật, bà là người phụ nữ đầu tiên xin Phật xuất gia.

Phật không đồng ý bởi Ngài dẫn đo ... thời Mạt pháp thay vì sẽ đến sau một ngàn năm, để cho các Thích nữ vào tăng đoàn, thời Mạt pháp sẽ đến sớm hơn năm trăm năm.

A Nan, một trong mười đại đệ tử của Phật nhìn bà Kiều Đàm Di nhìn ăn, quỳ gối đến rướm máu, nhất định không đứng dậy, động lòng, khẩn cầu Phật ...

Cuối cùng ... Phật đồng ý. Tuy nhiên, giới luật dành cho Tỳ kheo là hai trăm năm mươi điều không được làm, với Tỳ kheo ni, giới luật lên đến ba trăm bốn mươi tám điều.

Bà Kiều Đàm Di cũng đã đắc quả A La Hán ngay trong đời.

000

Tất Đạt Đa ngồi trên lưng con Kiền Trắc (Kanthaka), một con ngựa dũng mãnh, phi nước đại, không nghỉ. Cho đến khi người và ngựa thấm mệt, Tất Đạt Đa biết mình đã cách hoàng cung rất xa, chàng và con ngựa quý dừng chân, cùng đi dạo bên một bờ sông thơ mộng.

Tất Đạt Đa chọn một chỗ thoáng đãng sạch sẽ, tháo cái túi vải nhỏ trên người, mở ra ...

"Da Du Đà La, nàng thật chu đáo!", Tất Đạt Đa bật thốt lên. Trong túi vải nhỏ có bọc tiền vàng, số tiền mà cả đời người dân hằng mơ ước, một bình nước, một ít bánh để lót dạ dọc đường.

" Da Du Đà La, ta sẽ làm theo những gì Bà La Môn làm: đi khát thực. Số tiền này ta phân phát cho dân nghèo", Tất Đạt Đa nói một mình. Chàng vừa nhắm một ít nước, loại nước được nấu từ rất nhiều loại thảo dược, vừa dỗi mắt nhìn con ngựa quý cũng đang nhả nha gặm từ một vạt cỏ non xanh.

"Một con tuấn mã thông minh", Tất Đạt Đa thầm nghĩ. Chàng băn khoăn, không biết sẽ phải xử lý với nó thế nào ...

Tất Đạt Đa khẽ vỗ vỗ đôi tay, con Kiền Trắc ngẩng đầu nhìn, rồi chậm rãi đến cạnh bên.

"Chúng ta phải chia tay thôi !". Kiền Trắc cúi đầu.

" Kiền Trắc, còn nhớ đường về phải không ?". Kiền Trắc gục gặc.

"Chúng ta phải chia tay thôi !" . Kiền Trắc đứng yên.

Tất Đạt Đa phải đến sát bên, vỗ một cái thật mạnh vào cái chân trước của nó, ra lệnh: "Đi nhanh !". Kiền Trắc bước lùi vài bước, quay đầu, cất vó, hí lên một tiếng vang động rồi lao về phía trước ...

000

Tất Đạt Đa mua vài tấm áo cà sa màu nâu sòng. Áo cà sa, đó là loại áo dành cho người dân nghèo, nó được chập vá từ rất nhiều

mảnh vải vụn đủ màu và đủ loại vải. Người ta đem cái áo tạp nham ấy nhuộm thành một màu nâu sòng hoặc màu vàng. Màu nâu sòng hoặc màu vàng, vào thời ấy, đó là hai loại màu không được giới quý tộc ưa chuộng. Giới quý tộc thích màu xanh da trời, màu nõn chuối hoặc màu hồng, màu tím. Ấy vậy mà, chỉ thời gian ngắn, sau khi Bồ Tát Tát Đạt Đa thành Phật, chiếc áo cà sa trở thành một biểu tượng thiêng liêng.

Tát Đạt Đa cạo râu, tóc. Choàng vào người tấm y nâu sòng, trở thành con người khác hẳn. Trở lại bờ sông, giờ Tát Đạt Đa đã biết con sông có tên là A nặc mã (Anomà), chàng thả bộ quần áo quý tộc vào dòng nước. Bộ quần áo chìm dần, kết thúc quãng đời vương giả.

Tát Đạt Đa bắt đầu cuộc sống của các tu sĩ Bà La Môn. Hàng ngày đi khát thực, bả chỗ nào ngủ chỗ ấy. Số tiền vàng mà Da Du Đà La gởi cho, Tát Đạt Đa đem phân phát hết cho người nghèo.

"Phải tìm thầy để học", Tát Đạt Đa nghĩ.

Người thầy đầu tiên Tát Đạt Đa tìm đến đó là vị danh sư nổi tiếng Alara Kalam. Với vị thầy đầu tiên này, Tát Đạt Đa nhanh chóng đạt mức Thiền Vô sở hữu xứ. Một mức thiền



mà khi nhập định, Tất Đạt Đa thấy tràn ngập niềm vui sướng, hạnh phúc.

Thế nhưng, sau khi xả thiền, niềm vui sướng, hạnh phúc biến mất. Thầy Alara Kalam, chỉ được đến vậy.

Thật thất vọng.

Tất Đạt Đa tìm đến vị danh sư lẫy lừng khác, Ngài Uddaka Ram. Với vị thầy thứ hai này, Tất Đạt Đa cũng nhanh chóng đạt mức Thiền Phi tưởng phi tưởng xứ, đây là mức thiền cao nhất. Mức thiền này khi nhập định, Tất Đạt Đa thấy tràn ngập niềm an lạc, thanh tịnh - điều mà cõi nhân gian này, với người đời thường, không thể nào cảm nhận được.

Thế nhưng, sau khi xả thiền, niềm an lạc, thanh tịnh cũng biến mất. Tất Đạt Đa lại cũng trở về con người Tất Đạt Đa trước đó.

Đó không phải điều Tất Đạt Đa đi tìm. Điều Tất Đạt Đa mong muốn đạt được, là chấm dứt: sanh, khổ vì sanh; già, khổ vì già; bệnh, khổ vì bệnh; chết, khổ vì chết.

Tất Đạt Đa quyết định đi tìm bằng con đường tu khổ hạnh. Thời bấy giờ, "Tu khổ hạnh" đã là một trào lưu "thời thượng" của

các giới tu hành. "Tu mà không khổ hạnh thì đừng nói đến chuyện tu".

Tất Đạt Đa dần thân vào con đường rất đáng sợ này ...

Sau này, Ngài nói về quãng thời gian hãi hùng ấy với người có tên là Aggivessana:

Này Aggivessana, rồi Ta tự suy nghĩ: "Ta hãy giảm thiểu tối đa ăn uống, ăn ít, từng giọt một, các loại súp hoặc đậu xanh, hoặc đậu đen hoặc đậu hạt hoặc đậu nhỏ".

Và này Aggivessana, trong khi Ta giảm thiểu tối đa sự ăn uống, ăn từng giọt một, thân của Ta trở thành hết sức gầy yếu, tay chân Ta trở thành như những cọng cỏ hay những đọt cây leo khô héo; bàn chân của Ta trở thành như móng chân con lạc đà; các xương sườn gầy mòn của Ta giống như rui cột của nhà sàn hư nát; hai con ngươi của Ta như hai ánh nước long lanh nằm trong hai cái lỗ giếng sâu hoắm; da đầu Ta trở thành nhăn nhu khô cằn như trái bí non, bị cắt lìa, đem ra phơi nắng.

Này Aggivessana, nếu Ta muốn xoa dịu thân Ta, lấy tay xoa bóp chân tay, thì các lông, tóc hư mục rụng khỏi thân Ta ...".

Lại nữa, này Aggivessana, có người thấy vậy nói như sau: "Sa môn Cồ Đàm có da đen". Một số người nói: " Sa môn Cồ Đàm, có da màu xám". Một số người nói: " Sa môn Cồ Đàm có da màu vàng nghệ".

Đó là một thân hình tiêu tụy đến mức suýt chết.

Sau sáu năm ròng rã tu khổ hạnh, Tất Đạt Đa nhận ra, Ngài đã đi đến ranh giới tận cùng của sự tu khổ hạnh, cũng là ranh giới tận cùng của sự sống và cái chết. Song, những gì mong muốn là không bao giờ đạt được.

Tất Đạt Đa trở lại với việc khát thực, ăn uống bình thường.

Một hôm, Tất Đạt Đa nhớ lại, khi còn là đứa trẻ, trong một buổi phụ vương làm lễ cày ruộng, Tất Đạt Đa không biết làm gì, đến ngồi dưới bóng mát cây Diêm phù đề (jambu). Cậu bé Tất Đạt Đa bỗng sữa thê, thành tọa thiền, rồi ngay sau đó nhập định, chứng Sơ thiền.

"Ta có thể chọn cách này", Tất Đạt Đa nghĩ . Bắt đầu từ đây, cho đến hết hành trình bốn mươi chín ngày, Tất Đạt Đa thực hiện cách tu tập riêng của mình.

Sau khi đi khát thực về, Tất Đạt Đa thường đến bờ sông Nairanjana (Ni liên thiên, hiện nay là sông Phalgu) ngồi thiền định trên bãi cát. Hoặc cũng có khi Tất Đạt Đa ngồi thiền định dưới gốc cây cổ thụ Ni câu đà.

Thời gian này, có những người như Tu Xà Đề (Sujata), con ông trưởng làng Senani, mang cháo sữa (kheer) đến cúng dường; hay như hai cháu bé chăn bò Nan đà (Nanda) và Ba Lạp (Balap) nấu sữa bò mang đến ... Nhờ vậy, Tất Đạt Đa không mất nhiều thời gian cho việc đi khát thực.

Trong thời gian tập trung tu tập quyết liệt này, Ma vương không muốn ông đắc đạo, đã quấy nhiễu bằng nhiều phương thức, nhưng cuối cùng là thất bại. Ba cô con gái của ma vương là Ái Dục (Tanhā), Bất Mãn (Aratī) và Tham Vọng (Ragā) tiếp sức Ma vương, biến thành ba nàng tiên tuyệt đẹp để quyến rũ, nhưng tất cả cũng đều thất bại.

Đến ngày thứ bốn mươi chín, Tất Đạt Đa chọn chỗ khác, đi đến cội Bồ đề ở Bồ đề Đạo Tràng hay Bồ Đề Già Da (Bodh Gaya) và phát nguyện rằng: Ngài sẽ nhập định không rời chỗ ngồi cho đến lúc đắc đạo, không đứng lên cho đến khi tìm ra nguyên

nhân và cách diệt trừ nguyên nhân của sự Khổ.

Đêm ngày thứ bốn mươi chín, Tất Đạt Đa đạt được Lộ Tận Thông, hoàn tất được đầy đủ bộ Lục thông. Bộ Lục thông gồm: thứ nhất, Thiên nhãn thông – đó là sự nhận biết đầy đủ và chân thực về Đại thiên thế giới, trong đó có: thế giới Địa Ngục ; Ngạ Quỷ ; Súc Sinh ; loài Người ; A-Tu-La và thế giới Thiên ; thứ hai, Thiên nhĩ thông – đó là nghe được tất cả Đại thiên thế giới ; nghe được tiếng nói của muôn loài chúng sanh ... ; thứ ba, Tha tâm thông – là hiểu biết được tâm niệm, tư tưởng của tất cả muôn loài chúng sanh ; thứ tư, Túc mạng thông – là biết rõ quá khứ, hiện tại và vị lai của tất cả muôn loài chúng sanh ; thứ năm, Thần túc thông – là có được các pháp thần thông biến hóa tự tại ; cuối cùng là Lộ tận thông – đó là việc trừ sạch hết phiền não, đạt đến cứu cánh giải thoát – Niết Bàn . Nhờ có những nền tảng, phương tiện vật chất này – trí tuệ Phật tỏa sáng rực. Sự biết, sự hiểu của Ngài thấu đạt vô cùng vô tận.

Tất Đạt Đa đạt quả đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Ngày mừng tám, tháng chạp âm lịch, năm: năm trăm tám mươi chín, trước Công

nguyên, ở tuổi ba mươi lăm, Bồ Tát Tát Đạt Đa thành Phật, hiệu là Thích Ca Mâu Ni.

Sau này, Phật kể lại về đêm thứ bốn mươi chín trọng đại của đời mình:

"... Sau khi hoàn lại sinh lực (sau khi tu khổ hạnh vô ích), ta chú tâm giải thoát khỏi những tư tưởng tham ái, bất thiện và đạt được sơ thiên, sau đó nhị thiên, tam thiên và tứ thiên, nhưng những cảm giác hỉ lạc này không để lại dấu vết gì trong tâm ta.

Khi tâm ta được an tịnh, thanh lọc, không bị dục vọng cấu uế, nhạy bén, chắc chắn, bất động, ta hướng nó về những ký ức và nhận thức về các kiếp trước. Ta nhớ lại nhiều tiền kiếp, một, hai, ba, bốn, năm..., trăm ngàn kiếp ... thế giới nơi ta đã sống, tên của ta đã như thế, gia đình của ta là như thế, nghề nghiệp của ta, giai cấp xã hội của ta ... Ta đã chết như vậy, như vậy ...

Sự hiểu biết đầu tiên này, ta đạt được trong canh đầu.

Sau đó ta chú tâm đến sự sinh thành và hoại diệt của chúng sinh. Với con mắt siêu việt, vượt qua mọi giới hạn nhân thế, ta thấy chúng sinh hình thành và tiêu hoại như thế nào ... Chúng sinh đã tái sinh theo nghiệp lực.

Ta nhận ra: chúng sinh tạo nghiệp bất thiện, qua ba ả thân, khẩu, ý - sau khi chết, đều tái sinh trong đọa xứ, địa ngục.

Các chúng sinh tạo thiện nghiệp, bằng thân, khẩu, ý - sau khi chết, được lên cõi thiên, được tái sinh trong thiện đạo ...

Sự hiểu biết thứ hai này ta đã đạt được trong canh hai.

Sau đó ta chú tâm nhận thức về sự tiêu diệt các lậu hoặc và nhận ra sự thật:

Đây là khổ, đây là nguyên nhân của khổ, đây là phương pháp tiêu diệt khổ, đây là con đường tiêu diệt khổ.

Khi ta nhận thức được điều này, tâm ta thoát khỏi dục vọng, ham muốn, vô minh.

Ta đã hiểu ra chân lý: Tái sinh ta đã đoạn, cuộc sống tu tập của ta đã hoàn tất, ta đã hoàn thành những gì phải làm. Cuộc sống (khổ đau) này, vĩnh viễn, ta đã vượt qua ...

Sự hiểu biết thứ ba này ta đã đạt được trong canh ba" .

000

Kể từ đây, trong vỏ bọc con người thật bình thường, đã là một đấng Giác Ngộ.

Bốn mươi chín ngày tiếp theo, không ăn uống gì, Phật ngồi lặng lẽ dưới gốc cây Bồ

đề quán chiếu tâm chúng sanh. Ngài suy nghĩ:

Giáo pháp mà Ta đã chứng ngộ là vi diệu thâm sâu, người đời sẽ rất khó nhận thức, rất khó lãnh hội.

Giáo pháp mà Ta đã chứng ngộ, không thể thực chứng bằng các giác quan đời thường; không nằm trong phạm vi lý luận của đời thường.

Giáo pháp mà Ta đã chứng ngộ, rất tế nhị, chỉ có bậc hiền thánh mới thấu hiểu.

Nếu truyền dạy giáo pháp này, e rằng đại chúng không hiểu.

Nếu truyền dạy giáo pháp này, e rằng sẽ thật hoài công !

Đến khi đó, Phạm Thiên (Sahampati), biết được điều Phật không định truyền đạo pháp cho loài người, Ngài đã từ cõi trời hạ thế, đến trước Phật, đánh lễ, nói:

"Phạm Thiên nhận ra, trong cõi Ta Bà này, không ít người tạo việc lành, có thể được hóa độ thành bậc Thánh ...".

Phạm Thiên, là vua trời tối cao Thiên giới . Trong tiền kiếp, Phạm Thiên là bạn của Jotipala. Jotipala chính là tên gọi khác của Tất Đạt Đa vào đời Phật Ca Diếp.



Lời nói của Phạm Thiên giúp Phật Thích Ca Mâu Ni quyết định mang giáo pháp của Ngài đến với loài người.

Kể từ đây, loài người hết sức may mắn, khi tại ngay trần thế, có một đức Phật ra đời. Cũng kể từ đây, loài người đặc biệt may mắn, khi vị Phật ấy mang giáo pháp vi diệu, thậm thâm truyền dạy cho mình.

000

Một hôm, Phật Thích Ca Mâu Ni đang ngồi dưới gốc cây Bồ đề, có hai thương gia người Miến Điện tên Tapassu và Bhallika từ Ukkala (hiện nay là Orissa) đến. Hai thương gia dâng cúng dường Phật bột rang và mật ong.

Phật nhận lãnh, rồi khuyên hai thương gia này quy y Phật và quy y Pháp, thọ trì Năm giới.

Hai thương hết sức vui mừng, cúi xin Phật thu nhận vào hàng thiện tín (Upāsaka, nam cư sĩ).

Hai thiện tín đầu tiên này đã quy y Nhị Bảo: Phật và Pháp, (khi đó chưa có Tăng), đó là hai vị Phật tử tu Tại gia đầu tiên của loài người.

Sau khi đã được Đức Phật ban pháp quy y và truyền Năm giới (không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không uống rượu, không nói dối), hai vị thương gia còn được Phật tặng tám sợi tóc. Phật nói:

"Sau khi Như Lai nhập diệt, xứ sở các ông sẽ thịnh hành giáo pháp diệt khổ nhiều ngàn năm".

Hai vị thương gia cung kính nhận lãnh, lạy tạ, rồi mang vật thể từ thân Phật, về Miến Điện, xây tháp thờ.

Hiện nay, Phật giáo là quốc giáo của Miến Điện, tám sợi tóc được giữ gìn cẩn thận trong bảo tháp của chùa Shwedagon tại thủ đô Ngưỡng Quang (Rangoon), được người Myanmar xem đó là quốc bảo.

Vào một ngày trăng rằm, hai tháng sau khi thành đạo, Phật đến gặp năm anh em ngài Kiều Trần Như (Kondañña), bắt đầu bài thuyết pháp đầu tiên, mở đầu trong công cuộc bốn mươi lăm năm hoàng pháp của Phật.

Năm anh em ngài Kiều Trần Như vốn là những người đồng hành cùng cùng Phật trong thời gian tu khổ hạnh. Khi Phật rời bỏ con đường sai lầm ấy, năm anh em ngài

Kiều Trần Như đã tỏ thái độ hết sức giận giữ

...

Trước đó, Phật đã định tìm đến hai vị thầy của mình: Alara Kalam và Uddaka Ramputta, nhưng cả hai đều đã qua đời.

Khi nghe tin ngài đến gặp, năm anh em ngài Kiêu Trần Như bàn với nhau và quyết định không đón tiếp Ngài.

Nhưng, khi Đức Phật đến nơi, chẳng hiểu sao, cả năm anh em ngài Kiêu Trần Như đều vồn vã đón tiếp nồng nhiệt.

Sau đó Phật thuyết về Trung Đạo (Madhyama Marga). Cả năm anh em ngài Kiêu Trần Như lắng nghe, nuốt từng lời ... Rồi chính họ yêu cầu Phật thêm và giảng sâu hơn ...

Phật giảng về Giới đạo, sau này là Ngũ giới luật dành cho người tu tại gia. Cả năm anh em ngài Kiêu Trần Như lắng nghe, nuốt từng lời ... Rồi chính họ yêu cầu Phật giảng thêm và giảng sâu hơn ...

Rồi ... Phật giảng về Tứ diệu đế.

Rồi ... Phật Giảng về Bát Chánh Đạo.

Rồi ... Phật Giảng về Luân hồi, Duyên khởi.

Rồi ... Phật Giảng về các quy luật: Nhân quả, Vô ngã, Vô thường.

Những bài giảng đầu tiên này, sau gọi là "Chuyển Pháp luân". Năm anh em ngài Kiều Trần Như sau đó đều đạt quả vị A La Hán.

Phật Thích Ca Mâu Ni hay còn gọi với những tên: Chánh Biến Tri, Điều Ngự Trượng Phu, Minh Hạnh Túc, Như Lai, Phật, Thế Gian Giải, Thế Tôn, Thiên Nhân Sư, Thiện Thệ, Ứng Cúng, Vô Thượng Sĩ - sau Bốn mươi lăm năm hoằng pháp, tùy vào đối tượng, Ngài đã giảng dạy với những tầng bậc khác nhau - cho dù đó là cùng đề tài hoặc cùng một chủ đề. Số kinh (các thuyết pháp) Phật Thích Ca Mâu Ni đã để lại cho nhân thế, lên đến hàng chục ngàn kinh. Những kinh này, đã được các đệ tử Phật ghi chép thành "Kinh tạng"; "Luật tạng" và "Luận tạng" gọi là "Tam Tạng Kinh Điển".

Ngày nay, những Lời Phật, đã thành hệ thống Triết Học. Triết học Phật là triết học vị nhân sinh. Triết học Phật là triết học đã phản ánh được các quy luật tự nhiên, khách quan. Triết học Phật là triết học phản ánh được đúng bản chất của mọi sự vật, hiện tượng trong tự nhiên và xã hội. Triết học Phật là triết học của chân lý và đó là chân lý đích thực.

Vào mùa mưa năm tám mươi tuổi, Phật Thích Ca đã dự đoán trước rằng Ngài sẽ nhập diệt sau ba tháng nữa.

La Hầu La là người con duy nhất của Thái Tử Tất Đạt Đa và công nương Da Du Đà La.

Năm chín tuổi, La Hầu La được tôn giả Xá Lợi Phất (śāriputra) đưa vào Tăng-già . La Hầu La là một trong thập đại đệ tử của đức Phật, được mệnh danh là "Mật hạnh đệ nhất" (Mật hạnh là việc làm thiện hạnh giữ kín không tiết lộ). Năm hai mươi tuổi, La Hầu La chứng đạo quả A La Hán.

Vào những ngày cuối cùng Phật tại thế, dầu là bậc La Hán, nhìn Phật trên giường bệnh, La Hầu La vẫn không thể không đau đớn ...

La Hầu La nghĩ : " Ta đâu có cam lòng nhìn thấy đức Thế Tôn nhập Niết bàn ?!" . Nghĩ như vậy, La Hầu La dùng phép thần thông, đi về hướng Đông Bắc, đến thế giới Ma Li Chi, có đức Phật Nan Thắng đang tại thế giáo hóa.

Khi gặp Phật Nan Thắng, La Hầu La òa khóc. Phật Nan Thắng nói:

“Này La Hầu La! Không có gì phải đau buồn. Hợp, tan, các Pháp đều vậy. Phật Thích Ca Mâu Ni, bậc Ứng Cúng Chánh Biến Tri, đang nằm nghiêng về phía hông bên phải, tại rừng ta la Song Thọ, sau nửa đêm, sẽ nhập vô dư Niết Bàn. Hãy mau trở về, phụ vương đang đợi”.

"Con - không - cam - lòng - nhìn ... nhìn - phụ - vương - nhập - Niết - Bàn", La Hầu La đáp lời trong tiếng nấc nghẹn. Nói xong, La Hầu La dùng phép thần thông đi lên phương Trên, đến thế giới thứ một trăm, nơi Phật hiệu Thương Chủ, hiện đang tại thế giáo hóa.

Gặp mặt Phật Thương Chủ, La Hầu La đánh lễ trong tức tưởi. Phật Thương Chủ nói:

" La Hầu La, đừng đau buồn nữa ! Không có lẽ chết mà nếu được không chết" .

" La Hầu La, Chỉ một lẽ duy nhất là không sinh".

"Về mau, phụ vương đang đợi".

Lần này, La Hầu La sực tỉnh, trở về rừng ta la Song Thọ, ngoại ô thành Câu Thi Na, thuộc lãnh thổ trị vì của bộ tộc Lục Sĩ, quỳ mọp dưới chân Phật nghẹn ngào ... Phật nói:

“Này La Hầu La ! Chớ nên buồn, những gì cần làm cho một người con, Như Lai đã làm xong”.

"La Hầu La ! Hôm nay Như Lai nhập Niết Bàn, không còn làm cha của ai nữa; thầy cũng sẽ nhập Niết Bàn, cũng không còn làm con của ai nữa".

"Như Lai và thầy có đủ hai đặc điểm: không gây não loạn và không gây oán cừu."

Phật nói với các Tỳ kheo đang vây quanh:

“Này các đệ tử, tất cả pháp hữu vi đều vô thường. Hãy tinh tấn, chớ sống buông lung”.

Nói xong, Phật Thích Ca Mâu Ni nhập Niết Bàn vào ngày rằm, tháng hai, năm: năm trăm bốn mươi bốn trước Công nguyên, giữa cánh rừng ta la, bên bờ sông Hiranyavati thuộc Kushinagar.



*Tất cả công đức từ tập sách này xin nguyện  
hồi hướng cúng dường muôn loài chúng  
sinh và thập phương chư phật.*

**P.T.C**

**20.11.2023**